

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HSST
Ngày: 28/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hiếu Luân
2. Ông Lương Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thúy Hằng -Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2023/TLST-HS ngày 02/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình B- Sinh năm 1996, tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: thôn N, xã T, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T; chưa đăng ký kết hôn, có 01 con sinh năm 2015, là con thứ năm trong gia đình có năm chị em; Tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: Ngày 07/4/2017, Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2017, đã xóa án tích). (Theo danh chỉ bản số 175 do công an huyện Thường Tín lập ngày 30/3/2023); Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/3/2023, tạm giam ngày 29/3/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Đặng Xuân K, sinh năm 1965 (có đơn xét xử vắng mặt)

Đăng ký nhân khẩu thường trú: xóm 4, xã T, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

Trú tại: số 896 N, phường T, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh La Văn Minh, sinh năm 1992; HKTT: thôn Trung Tâm, xã Bảo Ái, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Trú tại: số 806 đường T, phường T1, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 14/3/2023, Nguyễn Đình B chơi điện tử tại quán điện tử trên đường T, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội thì thấy có 01 con dao bằng kim loại, dao có cán dài 6,7cm, lưỡi dao dài 9,5cm, màu nâu, gỉ sét, mũi dao bị mẻ, lưỡi dao sắc ở trong nhà vệ sinh của quán. B nảy sinh ý định cướp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên đã lấy con dao cho vào trong ba lô đeo sau lưng để làm công cụ cướp tài sản. Sau đó, B đi bộ từ đường T về bến xe nước ngầm rồi đi bộ qua cổng chùa Pháp Vân đến đầu ngõ 1295 đường Giải Phóng thuộc đường T1, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội thì nhìn thấy ông Đặng Xuân K là lái xe ôm đang đỗ xe ở vỉa hè. B đi đến hỏi “chú có đi xe ôm không, cho cháu về khu công nghiệp Quất Động”. Ông K trả lời “đi về đấy hết 120.000 đồng” thì B đồng ý. Ông K điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS: 29H1-1436 chở B đi theo đường Quốc lộ 1A để xuống khu công nghiệp Quất Động, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, ông K chở B đến lối rẽ vào khu công nghiệp Quất Động thì B chỉ cho ông K đi vào đường về xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín. Sau khi đi hết khu dân cư đến đoạn đường bê tông giữa cánh đồng thuộc thôn Gia Khánh, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, B bảo ông K dừng xe lại. B xuống xe, tháo mũ bảo hiểm đưa cho ông K. Khi ông K quay người lại để cất mũ bảo hiểm, B lấy con dao ở trong ba lô và lao đến, tay trái ghì cổ ông K còn tay phải cầm dao kề vào cổ ông K và nói “ông có bao tiền đưa hết đây”. Ông K liền phản kháng đẩy tay của B, B tiếp tục ghì, khống chế ông K thì ông K bị lưỡi dao cứa vào má phải và má trái. Ông K tiếp tục chống cự, vật lộn với B. B vung dao đâm 01 một phát trúng vào sườn bên phải của ông K làm con dao bị gãy làm hai mảnh. Thấy ông K không còn phản kháng quyết liệt, B nói “thế điện thoại chú đâu” rồi dùng tay trái lấy

ra 01 điện thoại Redmi 9A, màu xanh da trời có vỏ ốp bằng nhựa trong túi quần bên phải của ông K. Sau khi lấy được điện thoại, B vứt con dao lại rồi chạy qua cánh đồng bỏ trốn. Trên đường bỏ chạy, B có dừng lại thay đổi quần áo, tháo sim số thuê bao 032953591 gắn trong điện thoại Redmi 9A của ông K rồi vứt sim điện thoại cùng áo khoác ngoài của mình tại khu vườn thuộc thôn Gia Khánh, xã Nguyễn Trãi và đi bộ ra đường quốc lộ 1A, lên xe buýt đi đến bến xe Giáp Bát. Sau khi xuống bến xe Giáp Bát, B đã bán chiếc điện thoại cho anh La Văn Minh là chủ cửa hàng điện thoại “Thế Ngọc Mobile” ở đường T, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội được 700.000 đồng và đã ăn tiêu hết.

Hậu quả ông K bị thương tích: má bên phải có vết xước da dài khoảng 1,5cm, má bên trái có vết xước da dài khoảng 07cm; vùng cổ có xét xước da dài khoảng 06cm; vùng vai bên phải ấn đau, hạn chế vận động nhẹ; hai gối trái xây xước, ấn đau, dấu hiệu tràn dịch âm tính.

Tang vật thu giữ:

-01 cán dao bằng kim loại dài 6,7cm và 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 9,5cm thu giữ tại hiện trường.

-01 chiếc quần dài màu xanh, 01 chiếc áo khoác màu vàng sọc xanh tím than có chữ “Bee”, 01 mũ bảo hiểm màu xanh có in dòng chữ “Grab” do ông Đặng Xuân K tự nguyện giao nộp.

-01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 9A, màu xanh do anh La Văn Minh tự nguyện giao nộp.

-01 ba lô tối màu, 01 quần bò ngắn tối màu, 01 quần bò dài màu xanh, 01 áo phông cộc tay màu đen do Nguyễn Đình B giao nộp

-01 áo khoác màu xám trắng cơ quan điều tra thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 30/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- 01 điện thoại Redmi 9A, màu xanh, số EMEI1: 867722068317081, số EMEI2: 867722068317099, đã qua sử dụng có giá 800.000 đồng.

-01 sim điện thoại Viettel số 032953591, chi phí cấp lại sim là 25.000 đồng.

Tổng giá trị trưng cầu định giá 825.000 đồng.

Tài sản từ chối định giá: 01 chiếc ốp điện thoại bằng nhựa trong suốt (không thu được ốp).

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đình B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSTT ngày 31/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố Nguyễn Đình B về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

*Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

*Đại diện VKSND huyện Thường Tín giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị:

- Xử phạt Nguyễn Đình B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.
- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét
- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 cán dao bằng kim loại, 01 lưỡi dao bằng kim loại, 01 chiếc ba lô, 01 quần bò ngố tối màu, 01 quần bò dài màu xanh, 01 áo phong cộc tay màu đen, 01 áo khoác màu xám trắng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/3/2023, tại đoạn đường bê tông giữa cánh đồng thuộc khu vực thôn Gia Khánh, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Đình B đã dùng 01 con dao bằng kim loại, cán dao dài 6,7cm, lưỡi dao dài 9,5cm, màu nâu, gỉ sét, mũi dao bị mẻ, lưỡi dao sắc là công cụ tấn công, khống chế ông Đặng Xuân K nhằm chiếm đoạt tài sản. Hậu quả ông K bị xước da tại vùng má trái, má phải, vùng cổ và bị chiếm đoạt 01 điện thoại. Theo kết luận định giá tài sản trị giá tài sản bị chiếm đoạt trên là 825.000 đồng. Như vậy hành vi của Nguyễn Đình B đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168- Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Đặng Xuân K đã nhận tài sản là chiếc điện thoại, 01 sim điện thoại, ốp điện thoại chưa thu hồi được, ông K không yêu cầu đề nghị gì. Đối với thương tích của mình thì ông K từ chối giám định và không yêu cầu gì về dân sự. Anh La Văn Minh đã mua điện thoại của B số tiền là 700.000 đồng và không yêu cầu B trả lại số tiền trên. Do đó về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với anh La Văn Minh là người mua điện thoại Redmi 9A mà B chiếm đoạt của ông K. Qua điều tra xác minh thì anh Minh không biết tài sản trên do B phạm tội mà có nên không xử lý về hình sự đối với anh Minh về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

[6] Đối với 01 sim điện thoại số 0329553591, ốp điện thoại của ông K chưa thu hồi được, khi nào thu giữ được sẽ xem xét xử lý sau.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

-01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 9A, màu xanh, 01 chiếc quần dài màu xanh, 01 chiếc áo khoác màu vàng sọc xanh tím than có chữ “Bee”, 01 mũ bảo hiểm màu xanh có in dòng chữ “Grab” là tài sản của ông Đặng Xuân K nên cơ quan điều tra đã trả cho ông K là có căn cứ.

-01 cán dao bằng kim loại và 01 lưỡi dao bằng kim loại là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

-01 ba lô tối màu, 01 quần bò ngắn tối màu, 01 quần bò dài màu xanh, 01 áo phông cộc tay màu đen, 01 áo khoác màu xám trắng là đồ dùng, quần áo của B không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Đình B phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Đình B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 cán dao bằng kim loại; 01 lưỡi dao bằng kim loại; 01 ba lô; 01 quần bò dạng quần ngắn tối màu; 01 quần dài dạng quần bò dài màu xanh; 01 áo phông cộc tay màu đen; 01 áo khoác màu xám trắng (đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2023).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 – Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo Nguyễn Đình B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là ông Đặng Xuân K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Anh La Văn Minh có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Lưu HSVA, VP.

Trần Thị Thu Hiền

